

Số: 69993 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế GTGT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Công ty cổ phần hạ tầng viễn thông CMC
(Đ/c: Tòa nhà CMC, Số 11 Phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu,
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội)
MST: 0102900049

Trả lời công văn số 532/CV-CTEL nhận ngày 22/06/2020 bổ sung hồ sơ cho công văn số 335/CV-CTEL ngày 14/09/2018 của Công ty cổ phần hạ tầng viễn thông CMC (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Khoản 10 Điều 4 quy định:

"Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

10. Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và Internet phổ cập theo chương trình của Chính phủ; Dịch vụ bưu chính, viễn thông từ nước ngoài vào Việt Nam (chiều đến)."

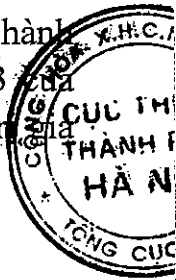
+ Tại Điều 9 quy định:

"Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

...b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.



Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp cung cấp dịch vụ mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam nhưng hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa hai người nộp thuế tại Việt Nam hoặc có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuế suất 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng. Trường hợp, hợp đồng không xác định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì giá tính thuế được xác định theo tỷ lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí.

Cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ là người nộp thuế tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

...b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;..."

+ Tại Điều 11 quy định:

"Điều 11. Thuế suất 10%:

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.

..."

- Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 26 / 2015 / TT - BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219 / 2013 / TT - BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209 / 2013 / NĐ - CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119 / 2014 / TT - BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151 / 2014 / TT - BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

"5. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất Khoản 3 Điều 9 TT219 như sau:

"3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

- Tái bảo hiểm ra nước ngoài; chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; chuyển nhượng vốn, cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài; dịch vụ tài chính phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông chiều đi ra nước ngoài (bao gồm cả dịch vụ bưu chính viễn thông cung cấp cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; cung cấp thẻ cào điện thoại di động đã có mã số, mệnh giá đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào khu phi thuế quan); ...

Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu thì khi xuất khẩu không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào..."

- Căn cứ Điều 9 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông:

"Điều 9. Phân loại dịch vụ viễn thông

1. Dịch vụ viễn thông cơ bản bao gồm:

a) Dịch vụ thoại;

b) Dịch vụ fax;

c) Dịch vụ truyền số liệu;

d) Dịch vụ truyền hình ảnh;

đ) Dịch vụ nhắn tin;

e) Dịch vụ hội nghị truyền hình;

g) Dịch vụ kênh thuê riêng;

h) Dịch vụ kết nối Internet;

i) Các dịch vụ viễn thông cơ bản khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông...."

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ cho thuê kênh truyền số liệu, dịch vụ này được cung ứng trực tiếp cho doanh nghiệp ở nước ngoài, được thực hiện và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện tại điểm b Khoản 1, điểm b Khoản 2 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp dịch vụ nêu trên nếu được xác định là dịch vụ viễn thông chiều đi ra nước ngoài thì thuộc đối tượng không áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế xác định dịch vụ Công ty cung cấp là dịch vụ viễn thông chiều đi ra nước ngoài hay là dịch vụ viễn thông có điểm đầu, điểm cuối ở ngoài Việt Nam và đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

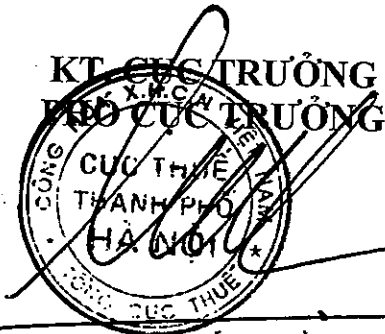


Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc về chính sách thuế, đề nghị Công ty liên hệ Phòng Thanh tra – Kiểm tra số 5 để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty cổ phần hạ tầng viễn thông CMC được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT5;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)



Nguyễn Tiên Trường